

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC LẠC  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 27/5/2022  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẠC TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân Vinh

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Dũng.

Quách Thị Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Mỹ Duyên là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lạc tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2022/TLST - HNGĐ ngày 03/3/2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T – Sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Làng C, xã PG, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T - Sinh năm 1989 (Vắng mặt lần thứ 2).

Địa chỉ: Làng S, xã PT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất cách làm ăn và cư xử trong gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội, ngoại hòa giải nhiều lần, nhưng không có kết quả. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn T theo quy định của pháp luật.

Về con cái: Chị và anh Phạm Văn T có 01 con chung là Phạm Lê Anh T - Sinh ngày 28/7/2012. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Phạm Lê Anh T cho chị chăm sóc nuôi dưỡng và chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Văn T có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, khi Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T, thì không gặp được anh T, Tòa án đã giao các loại văn bản tố tụng cho ông Phạm Văn L là bố đẻ của anh T, ông L trình bày: Anh T có hộ khẩu trong gia đình ông. Chị T và anh T có 01 con chung là Phạm Lê Anh T, hiện nay cháu Anh T đang ở với chị T. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông đã thông báo cho anh T biết, anh T có trao đổi với ông là việc chị T khởi kiện ly hôn, việc giao nuôi con thì cứ để cho Tòa án giải quyết, còn anh không thể về được. Tòa án xét thấy việc anh Phạm Văn T vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật, việc bị đơn vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa là bị đơn tự bỏ đi quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Phạm Văn T và giao cháu Phạm Lê Anh T cho chị Lê Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung và buộc chị T phải chịu án phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày chị Lê Thị T và giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Lê Thị T, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng ly hôn của chị Lê Thị T thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Văn T không trình bày ý kiến về việc chị Lê Thị T xin ly hôn, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị T là phù hợp.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị Lê Thị T và giấy khai sinh của cháu Anh Tuấn đủ cơ sở xác định chị T và anh T có 01 con chung là Phạm Lê Anh T – Sinh ngày 28/7/2012. Xét đề nghị xin được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh T không trình bày ý kiến về việc giao nuôi con, nên không có căn cứ giao con cho anh T. Đề nghị xin được nuôi con của chị T phù hợp với nguyện vọng của cháu

Phạm Lê Anh T, nên chấp nhận đề nghị của chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tài sản: Chị Lê Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết và trong quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn T cũng không có ý kiến về phần tài sản, nên về phần tài sản Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về trình tự thủ tục giải quyết vắng mặt anh Phạm Văn T Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong đơn khởi kiện chị T ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện là anh Phạm Văn T và anh T đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, việc anh T vắng mặt không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và không tham gia phiên tòa là thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị T.

\* Về hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn anh Phạm Văn T.

\* Về con cái: Giao cháu Phạm Lê Anh T – Sinh ngày 28/7/2012 cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị T về việc không yêu cầu anh Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

\* Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thư đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0000064 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận chị Lê Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

\* Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Xuân Vinh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**







